TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 19/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Ông Đoàn Văn Hiển.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh AG mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62A/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Chí N, sinh ngày 05/8/2000; nơi sinh: huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 26/7/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Phú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn P, sinh ngày 01/01/1996; nơi sinh: huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1943; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 18/8/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Phú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 01/01/2000; nơi sinh: huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trúc G, sinh năm 1981 và bà Võ Thị L1, sinh năm 1982; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 2000; có 01 con tên Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/5/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh ra Quyết định giao cho cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 10/6/2021 chấp hành xong; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 24/8/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Phú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Ngũ Văn R, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp HP, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

2. Anh Huỳnh Phước Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp HP, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

3. Anh Mai Thanh Đ1, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Thanh V1, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp HP, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Minh V2, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp CD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

6. Anh Lê Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp LĐ, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG. Có mặt

7. Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp CD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG. Có mặt

2. Bà Phan Thị Hồng Đ2, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp 6, xã M, huyện P, tỉnh HG. Có mặt

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp LĐ, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG. Có mặt

4. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh AG. Có mặt

- *Người làm chứng:* ông Phạm Văn N (Vắng mặt), bà Đào Thị B (Vắng mặt), ông Trần Quốc P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 19/4/2022, sau khi uống rượu Phan Chí N, Nguyễn Quốc V, Phan Văn P rủ nhau đến nhà bạn của N ở khu vực kênh 7, xã Ô Long V1, huyện Châu Phú để tiếp tục uống rượu. N điều khiển xe gắn máy biển số 67AL-049.10 chở P, V (ngồi sau cùng), khi đến khu vực ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú thì xảy ra cự cải giữa V và P, nên N dừng xe giữa đường rồi cả ba bước xuống xe tiếp tục cự cải. Cùng lúc này, Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-098.44 hướng Quốc lộ 91 – xã Đào Hữu Cảnh chạy đến, do xe của N dừng giữa đường, xe T không qua được nên T dừng lại và bóp kèn xe thì V chửi thề nói *"Nhìn cái gì"* rồi nhặt cụt gạch đi đến bên hông trái xe dùng gạch đập vào làm vỡ kính, P thì dùng tay phải đập vào kính chắn gió phía trước làm thụn nứt kính, hoảng sợ T mở cửa xe bên phải bỏ chạy vào nhà của Nguyễn Thị Bích T1 cách khoảng 05 mét để lẫn trốn. N và V nhặt đá rượt theo để đánh T nhưng không kịp, nên V dùng đá ném vào nhà của T1 làm vỡ tấm liễng trên bàn thờ. Sau đó, N nhặt 01 cục gạch ống cầm ở tay phải đi lại trước đầu xe ô tô tải ném vào kính chắn gió bên trái gây thụn nứt 01 lỗ, rồi cả ba lên xe ra về. Riêng T đến Công an xã Thạnh Mỹ Tây trình báo sự việc.

Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú đang thụ lý, xác minh giải quyết. Khoảng 20 giờ 30 ngày 16/3/2023, sau khi uống rượu N đến giải khát *"Kim Yến"* do Phạm Văn N làm chủ thuộc ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú để uống nước và xem chơi bi da. Tại đây, N gặp Ngũ Văn R, Nguyễn Thanh V1 nên N rủ R đánh nhau, rồi xông vào dùng tay đánh R thì được Nên can ngăn đẩy N ra ngoài cửa quán. N nhặt 01 cục bê tông đứng ngay cửa quán. Lúc này, Huỳnh Phước Đ điều khiển xe mô tô biển số 52Z1 -9444 từ sân quán chạy ra thì bị N cầm cục bê tông ở tay phải đánh nhưng không trúng nên Đ dựng xe lại bỏ chạy vào bên trong. N xông vào quán cầm ly thủy tinh trên bàn ném về phía Mai Thanh Đ1 và V1 nhưng không trúng, nên N bỏ đi ra bên ngoài thì Nên tắt đèn và đóng cửa quán lại. Thấy vậy, N đi về nhà lấy 01 cây dao dài khoảng 35cm rồi đi trở lại quán N leo rào vào trong nhưng không thấy ai, nên N dùng chân đạp, dao chém làm hư hỏng nhiều bộ phận trên các xe mô tô biển số 86C1-174.51, xe mô tô biển số 66K8-3751, xe mô tô biển số 52Z1-9444, xe mô tô biển số 66K8-3751, xe mô tô biển số 69C1-031.50 của Huỳnh Phước Đ, Nguyễn Thanh V1, Nguyễn Minh V2, Mai Thanh Đ1 và Ngũ Văn R đang đậu bên trong quán, thì được Trần Quốc P, Huỳnh Thị Bé B can ngăn.

Ngày 13/7/2023, 16/8/2023, N, P và V bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, xác định:

- 01 (một) tấm kính cửa quay xe ô tô tải biển số 67C-098.44 trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 (một) tấm kính chắn gió trước xe ô tô tải biển số 67C-098.44 trị giá 11.000.000 đồng.

- 01 (một) màn hình điện thoại di động hiệu VIVO Y12S trị giá 700.000 đồng.

- 01 (một) tấm liễng bằng chữ kính màu đỏ, ngang 1,5m dài 1,5m dùng để ốp trên vách bàn thờ trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng 16.200.000 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, xác định:

- Xe mô tô biển số 52Z1-9444, số khung Y- 401066, số máy HC08E-0401184, đã qua sử dụng. Xe bị hư hỏng như sau: Bên trái nắp trước và nắp sau tay lái có vết đứt hướng từ trên xuống, kích thước: (6,5 x 0,1)cm + (6,5 x 0,3)cm + (6,5 x 0,1)cm + (3,5 x 1,5)cm; Bên phải cung chắn bùn trước có vết trầy xước kích thước (3,5 x 1,3)cm; Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ và mặt đồng hồ bị bể. Trị giá 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô biển số 93H8-0212, số khung 5UM5X-006762, số máy 2FMH-3006762, đã qua sử dụng. Xe bị hư hỏng như sau: Nắp trước và nắp sau tay lái bị bể vỡ mất kích thước (32 x 20) cm; Yếm chắn gió bên phải bị vỡ kích thước (19,5 x 6) cm; Cung chắn bùn trước bị bể vỡ mất; Chảng ba bị cong từ trái sang phải; Đầu tay cầm bên phải bị trầy xước; Đầu gác chân trước bên phải bị trầy xước cao su; Ốp sườn trái có vết đứt hướng từ trước ra sau kích thước (4 x 0,1) cm; Ốp nhựa mặt nạ trước bị bể kích thước (9 x 7) cm. Trị giá 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô biển số 66K8-3751, số khung 093FM-000575, số máy FMG-00005575, đã qua sử dụng. Xe bị hư hỏng như sau: Đầu tay phanh bên phải bị trầy xước kim loại; Ốp nhựa đèn tín hiệu bên phải bị trầy xước; Bên phải đèn chiếu sáng gần xa phía trước bị trầy xước; Chảnh ba bị lệch từ phải sang trái; Mặt nạ phía trước bị bể kích thước (12 x 2,5) cm; Đầu gác chân sau bên phải bị trầy xước; Khung nâng xe phía sau bị cong từ phải sang trái; Mặt ngoài lọc gió có vết đứt kích thước (7 x 0,2) cm; Ốp nhựa sườn bên trái có vết đứt kích thước (16 x 0,1)

cm; Bên phải nắp trước tay lái bị trầy xước. Trị giá 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô biển số 69C1-031.50, số khung 1202BY052411, số máy C12E-2852463, đã qua sử dụng. Xe bị hư hỏng như sau: Mặt trước thân gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước kim loại; Chảnh ba bị lệch từ phải sang trái; Ốp nhựa bảo vệ trục sên trước bên trái và đầu gát chân sau bên trái có vết đứt dài 12cm và 01 phần ốp nhựa bị đứt rời. Trị giá 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng)

- Xe mô tô biển số 86C1-174.51, số khung 11CDCD008684, số máy VUAC-D008684, đã qua sử dụng. Xe bị hư hỏng như sau: Ốp sườn và mặt ngoài gát chân sau bên phải bị trầy xước kích thước (10 x 5,5) cm; Đầu tay cầm bên phải bị trầy xước. Trị giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.430.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú thu giữ: 01 xe mô tô biển số 52Z1-9444; 01 xe mô tô biển số 93H8-0212; 01 xe mô tô biển số 66K8-3751; 01 xe mô tô biển số 69C1-031.50; 01 xe mô tô biển số 86C1-174.51 (đã trả lại cho bị hại Huỳnh Phước Đ, Mai Thanh Đ1, Ngũ Văn R, Nguyễn Thanh V1, Nguyễn Minh V2 theo biên bản ngày 22/9/2023); 02 cục gạch ống (01 cục còn N; 01 cục bị vỡ thành nhiều mảnh).

Lời khai của bị hại:

- Ngũ Văn R, Huỳnh Phước Đ, Mai Thanh Đ1, Nguyễn Thanh V1, Nguyễn Minh V2 trình bày phù hợp với nội dung vụ án: Sau khi sự việc xảy ra Huỳnh Thị Bé B (mẹ ruột bị can Phan Chí N) đã bồi thường cho R số tiền 2.850.000 đồng; Đ số tiền 1.600.000 đồng; Đ1 số tiền 1.700.000 đồng; V1 số tiền 620.000 đồng; V2 số tiền 500.000 đồng. R, Đ, Đ1, V1, V2 không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự đối với N. Riêng thương tích ở mặt của R chỉ bị sây sát nhẹ nên không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích.

- Lê Văn T trình bày phù hợp với nội dung vụ án: Sau khi sự việc xảy ra Huỳnh Thị Bé B (mẹ ruột bị can Phan Chí N), Phan Thị Hồng Đ (chị ruột bị can Phan Văn P) đã bồi thường cho T số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng. T không yêu cầu xử lý hình sự đối với N, P và V. Riêng điện thoại di động là do T làm rớt, nên không yêu cầu phải bồi thường.

- Nguyễn Thị Bích T1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án: T1 yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Huỳnh Thị Bé B (mẹ ruột bị can Phan Chí N) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra Bé B đã bồi thường cho Lê Văn T số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho R, Đ, Đ1, V1, V2 số tiền 7.270.000 đồng. Bé B không yêu cầu N phải trả lại.

- Lê Văn S (anh ruột Lê Văn T) trình bày: Xe ô tô tải biển số 67C – 098.44 do Sĩ đứng tên sở hữu nhưng xe giao cho T quản lý sử dụng. Qua sự việc Sĩ giao cho T toàn quyền tham gia giải quyết với tư cách là bị hại trong vụ án.

Lời khai của người làm chứng: Phạm Văn N, Đào Thị B, Trần Quốc P trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Chí N, Phan Văn P, Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSCP.HS ngày 08/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh AG đã truy tố các bị cáo Phan Chí N, Phan Văn P và Nguyễn Quốc V về tội tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan sai. Các bị cáo thừa nhận tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như trước đó giữa các bị cáo với các bị hại không xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, bị cáo V còn khai nhận bị cáo là người đã thực hiện hành vi ném đá vào nhà của bị hại T1 và làm hư hỏng 01 tấm liễng; bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tấm liễng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại T1.

Bị hại Lê Văn T trình bày: về trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 4.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Huỳnh Thị Bé B không yêu cầu bị cáo Phan Chí N trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho các bị hại R, Đ, Đ1, V1, V2 và T. Bà Phan Thị Hồng Đ2 không yêu cầu bị cáo Phan Văn P trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại T. Bà Võ Thị L1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc V trả lại số tiền đã thay bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Ông Lê Văn S trình bày: ông Sĩ là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 67C-098.44, tuy nhiên chủ sử dụng và quản lý là bị hại T, xe ô tô trên do bị hại T toàn quyền quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh AG thực hiện quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Chí N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 cục gạch ống (01 cục còn nguyên; 01 cục bị vỡ thành nhiều mảnh).

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Phan Chí N, Phan Văn P và Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn T số tiền 4.500.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thuỳ T1 số tiền 1.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bé B, bà Phan Thị Ngọc Đ2 và bà Võ Thị L1 không yêu cầu bị cáo N, bị cáo P và bị cáo V trả lại số tiền đã thay các bị cáo bồi thường và nộp khắc phục nên không đề nghị xem xét. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002958 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo thấy ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Bị hại R, Đ, Đ1, V1, V2 và tất cả người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án những người này đã có lời khai và lời khai của họ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo. Vì vậy, việc các bị hại R, Đ, Đ1, V1, V2 và tất cả người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bà Võ Thị L1 là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Quốc V đã thay bị cáo nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú để bồi thường cho các bị hại. Xét thấy, việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi của bà Võ Thị L1, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử đưa bà Võ Thị L1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 19/4/2022, sau khi uống rượu bị cáo Phan Chí N điều khiển xe gắn máy biển số 67AL-049.10 chở bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Phan Văn P để tiếp tục uống rượu. Khi đến khu vực ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú thì xảy ra cự cải giữa bị cáo V và bị cáo P, nên bị cáo N dừng xe giữa đường rồi cả ba bước xuống xe tiếp tục cự cải. Cùng lúc này, bị hại T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-098.44 hướng Quốc lộ 91 – xã Đào Hữu Cảnh chạy đến, do xe của bị cáo N dừng giữa đường, xe bị hại T không qua được nên bị hại T dừng lại và bóp kèn xe thì bị cáo V tiến đến chửi thề và dùng tay phải cầm cục gạch đập vào kính chắn gió bên trái của xe ô tô làm vỡ kính. Bị cáo P dùng tay phải đập vào kính chắn gió phía trước làm thụn nứt kính, hoảng sợ bị hại T bỏ chạy vào nhà của bị hại T1 cách đó khoảng 05 mét để lẫn trốn. Bị cáo N và bị cáo V nhặt đá rượt theo để đánh bị hại T nhưng không kịp. Vì vậy, bị cáo V dùng đá ném vào nhà của bị hại T1 làm vỡ tấm liễng trên bàn thờ. Sau đó, bị cáo N nhặt 01 cục gạch ống cầm ở tay phải đi lại trước đầu xe ô tô tải ném vào kính

chắn gió bên trái gây thụn nứt 01 lỗ, rồi cả ba lên xe đi về. Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ 30 ngày 16/3/2023, sau khi uống rượu bị cáo N đến quán Kim Yến tọa lạc ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú để uống cà phê và xem đánh bi da. Tại đây bị cáo N gặp bị hại R và rủ bị hại đánh nhau nhưng bị hại không đồng ý đánh thì bị cáo đã dùng tay trái câu cổ và dùng tay phải đánh vào vùng mặt của bị hại R từ 3 – 4 cái, hậu quả làm bị hại R bị chảy máu ở đầu mi mắt bên trái. Sau khi được mọi người can ngăn thì bị cáo N về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 35cm rồi đi trở lại quán; bị cáo N dùng chân đạp, dùng dao chém làm hư hỏng nhiều bộ phận trên các xe mô tô biển số; 86C1-174.51, 66K8-3751, 52Z1-9444, 93H8-0212, 69C1-031.50 của các bị hại R, V2, Đ, Đ1 và V1 đang đậu bên trong quán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 67C-098.44 là 14.500.000 đồng, 01 (một) tấm liễng trị giá 1.000.000 đồng. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của: Xe mô tô biển số 52Z1-9444, xe mô tô biển số 93H8-0212, xe mô tô biển số 66K8-3751, xe mô tô biển số 69C1-031.50 và xe mô tô biển số 86C1-174.51 là 3.430.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 62/CT-VKSCP.HS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh AG truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Tính chất vụ án:

Tại thời điểm phạm tội tất cả bị cáo đều là thanh niên khỏe mạnh, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Trong vụ án này giữa các bị cáo với các bị hại không xảy ra mâu thuẫn nhưng các bị cáo lại cố ý đập phá và làm hư hỏng nhiều tài sản có giá trị của các bị hại. Qua đó, cho thấy hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Ngoài ra, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét từng hành vi phạm tội và giá trị tài sản bị hư hỏng do mỗi bị cáo thực hiện. Các bị cáo cùng nhau thực

hiện một hành vi phạm tội tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tức thời, các bị cáo không bàn tính trước, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo P và V có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo N có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo P và bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt chính: sau khi phân tích, xem xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với từng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, nghề nghiệp của các bị cáo là làm thuê, thu nhập ổn định và có bị cáo không có nghề nghiệp, hiện điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Bị cáo N có hành vi đánh bị hại Ngũ Văn R là vi phạm pháp luật, nhưng thương tích nhẹ bị hại R từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N là có căn cứ.

[11] Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y12S của Lê Văn T bị hư hỏng là do T bất cẩn làm rớt. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo N, P và V là có căn cứ.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cục gạch ống (01 cục còn nguyên; 01 cục bị vỡ thành nhiều mảnh). Xét đây là vật chứng trong vụ án và không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại R, Đ1, V1, Đ, V2 không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm nên không xem xét.

Bị hại T yêu cầu các bị cáo N, P và V bồi thường số tiền còn lại 4.500.000 đồng. Bị cáo V đồng ý bồi thường cho bị hại T1 số tiền 1.000.000 đồng. Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: buộc các bị cáo N, P và V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại T số tiền 4.500.000 đồng. Buộc bị cáo V bồi thường cho bị hại T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng, bà Võ Thị L1 đã thay bị cáo V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú theo biên lai thu thu tiền số 0002958 ngày 15/12/2023. Xét thấy, đây là số tiền người thân của bị cáo V thay bị cáo nộp để bồi thường cho các bị hại, vì vậy cần phải tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[14] Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phan Chí N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thuỳ T1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú theo biên lai thu thu tiền số 0002958 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 cục gạch ống (01 cục còn nguyên; 01 cục bị vỡ thành nhiều mảnh (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

- Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phan Chí N, bị cáo Phan Văn P và bị cáo Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có mặt và tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Công an H.Châu Phú;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Tuấn **Đoàn Văn Hiển** **Trần Văn Quang**